

An Sinh, ngày 16 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022 của trường Tiểu học An Sinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - PGDĐT ngày 05/01/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022";

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022 của trường Tiểu học An Sinh (có theo biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, Tổ văn phòng (t/h);
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Nhung

Biểu 03

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622 Loại 070 Khoản 072

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 16 tháng 4 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2022

(Kèm theo thông báo số: 192 /TB-THAS ngày 16/4/2022 của trường tiểu học An Sinh)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2022	Thực hiện quý I năm 2022	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)	Số liệu Quý I/2021
1	2	3	4	5	6	
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		-	
1	Số thu phí, lệ phí	0	0		-	
1.1	Học phí	0	0		-	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		-	
3	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0		-	
II	<u>Dự toán chi ngân sách nhà nước</u>	<u>5.680.000.000</u>	<u>1.152.195.735</u>	<u>20</u>	<u>97</u>	<u>1.193.365.653</u>
1	Chi quản lý hành chính					
2	Nghiên cứu khoa học					
3	Chi nghiệp vụ giáo dục đào tạo dạy nghề	5.680.000.000	1.152.195.735	20	97	1.193.365.653
3.1	<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>5.680.000.000</u>	<u>1.152.195.735</u>	<u>20</u>	<u>97</u>	<u>1.193.365.653</u>
a	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>4.516.000.000</u>	<u>1.057.205.566</u>	<u>23</u>	<u>98</u>	<u>1.077.278.011</u>
	Mục 6000: Tiền lương	2.350.000.000	571.862.004	24	108	531.140.245
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	0	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.504.000.000	331.652.522	22	85	389.345.906
	Mục 6200: Tiền thưởng	20.000.000	-		-	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	12.000.000	-	0	-	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	630.000.000	153.691.040	24	98	156.791.860
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	-		0	-	
b	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>1.099.000.000</u>	<u>72.556.669</u>	<u>7</u>	<u>63</u>	<u>115.757.642</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	54.000.000	7.308.669	14	72	10.159.342
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	120.000.000		0	-	35.700.000

	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên	60.000.000	9.466.800	16	57	16.537.100
	Mục 6650: Hội nghị	40.000.000		0		8.700.000
	Mục 6700: Công tác phí	30.000.000	1.500.000	5	71	2.100.000
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	185.000.000	47.251.200	26	128	36.961.200
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	450.000.000	-	0	-	-
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	40.000.000	-	0	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	90.000.000	7.030.000	8	-	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	30.000.000		0	-	5.600.000
c	Các khoản chi khác	65.000.000	22.433.500	35	-	330.000
	Mục 7750: Chi khác	65.000.000	22.433.500	35	-	330.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-			-	
a	Chi thanh toán cho cá nhân	-	-		-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	-			-	
	Mục 6150: Học bổng và hỗ trợ cho HS SV	-			-	
	Mục 6750: Chi thuê mướn	-			-	
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	-	-		-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.				-	

HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Thị Nhung

Số: 193/TB-THAS

An Sinh, ngày 16 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý I năm 2022 của trường Tiểu học An Sinh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ - PGDDT ngày 05/01/2022 của Phòng giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều " Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022";

TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH THÔNG BÁO:

1. Công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022 của trường Tiểu học An Sinh theo Quyết định số 192/QĐ-THAS ngày 16/4/2022 về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý I năm 2022.

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết tại bảng thông báo công khai của nhà trường;
- Công khai trên trang thông tin điện tử của trường Tiểu học An Sinh.

3. Thời gian công khai: 35 ngày, từ ngày 16/4/2022 đến ngày 20/5/2022.

4. Ban giám hiệu, tổ văn phòng có nhiệm vụ thực hiện niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, Tổ văn phòng (t/h);
- Lưu: KT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung